TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NĂM CĂN** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 46/2018/QĐST-DS	*Năm Căn, ngày 26 tháng 7 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 18 tháng 7 năm 2018 về việc các đương sự đã thật sự tự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số: 207/2017/TLST - DSST ngày 29 tháng 12 năm 2017 về việc *"tranh chấp đòi tài sản"*.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị Mỹ L, sinh năm 1990;.

Địa chỉ: Khóm 2, thị trấn N, huyện N, tỉnh Cà Mau

Bị đơn: Anh Phạm Huy H, sinh năm 1970 và chị Lý Thị L1, sinh năm 1969;

Cùng địa chỉ: Khóm 7, thị trấn N, huyện N, tỉnh Cà Mau

Anh H đại diện cho chị L1 tham gia tố tụng (Giấy ủy quyền ngày 28/3/2018).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Vợ chồng anh Phạm Huy H, chị Lý Thị L1 đồng ý giao trả cho chị Lê Thị Mỹ L hai nền nhà (trên nền nhà có xây dựng nhà), cả hai nền nhà đều tọa lạc khóm 7, thị trấn N, huyện N, tỉnh Cà Mau do chị Lê Thị Mỹ L đứng tên trên

Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, cụ thể: ***1/ Nền nhà thứ nhất***: Có diện tích 57,6 m^2 , thuộc thửa đất số 107, tờ bản đồ số 33, loại đất ở đô thị được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CA 607484 do Ủy ban nhân dân huyện N cấp ngày 24/01/2017; ***2/ Nền nhà thứ hai***: Có diện tích 91,1 m^2, thửa số 133, tờ bản đồ số 33, loại đất ở đô thị, đã làm thủ tục chuyển quyền sử dụng đất sang tên chị L theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CE 839070 cấp ngày 17/02/2017 (hiện trạng 02 phần đất được thể hiện đúng theo như 02 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất).

Vợ chồng anh H, chị L1 không có chỗ ở khác nên cùng thống nhất liên đới thanh toán cho chị L số tiền 880.000.000 đồng để chị L thực hiện thủ tục chuyển quyền sử dụng 02 phần đất và nhà trên đất lại cho vợ chồng anh H chị L1.

Chị L đồng ý nhận 880.000.000 đồng từ vợ chồng anh H và đồng ý giao hai nền nhà cho vợ chồng anh H, chị L1 (trên nền nhà có căn nhà do chị Lê Thị Mỹ L đứng tên trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất).

Vợ chồng anh H chị L1 liên đới thanh toán số tiền 880.000.000 đồng thì chị L mới chuyển quyền sử dụng đất cho vợ chồng anh H chị L1 (Hai nền nhà và nhà hiện tại vợ chồng anh H đang quản lý, sử dụng; hai Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hiện chị L đang quản lý).

Trường hợp vợ chồng anh H chị L1 không giao tiền cho chị L thì chị L có quyền làm đơn yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự huyện Năm Căn xử lý tài sản là hai nền nhà và nhà theo quy định của Luật Thi hành án dân sự đối với nhà, đất mà vợ chồng anh H chị L1 đang quản lý, sử dụng để thi hành án số tiền 880.000.000 đồng cho chị L.

Ngoài ra, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của chị Lê Thị Mỹ L, trường hợp vợ chồng anh Phạm Huy H chị Lý Thị L1 chậm thanh toán số tiền nói trên, thì hàng tháng, anh Phạm Huy H chị Lý Thị L1 còn phải chịu thêm phần lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

- Về án phí dân sự: Đương sự phải chịu 50% án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch bằng 19.200.000 đồng, anh Phạm Huy H và chị Lý Thị L1 đồng ý liên đới nộp, anh H chị L1 có đơn xin miễn giảm án phí (có xác nhận của Ủy ban nhân dân thị trấn N) nên được giảm một phần, phải liên đới nộp một phần án phí số tiền là 9.600.000.000 đồng.

Chị Lê Thị Mỹ L được nhận lại toàn bộ tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm không giá ngạch đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0015730 ngày 29/12/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Năm Căn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Phòng Kiểm tra nghiệp vụ và Thi hành án;
- VKSND huyện Năm Căn;
- Chi cục THADS huyện Năm Căn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hiền